

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Biệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BL, xã HĐ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Tuyết H; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15-4-2016, bị Tòa án quân sự khu vực 1 - Quân khu 7 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 02/2016/HS-ST); chấp hành xong án phạt tù ngày 22-12-2016; chưa được xóa án tích; ngày 20-3-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (Bản án số: 09/2018/HS-ST); chấp hành xong án phạt tù ngày 02-12-2018; chưa được xóa án tích; ngày 12-4-2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (Bản án số: 49/2019/HS-ST); chấp hành xong án phạt tù ngày 16-9-2019; chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT; địa chỉ: Số 6/1, Khu phố 7, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đình T; chức vụ: Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công ty Cổ phần HĐ; địa chỉ: Số 9, đường QH6, đường Đặng Ngọc C, Khu phố 5, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoa Công K; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần HĐ: Anh Phan Ngọc Anh K, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 27 Lê Khiết Hùng, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 8 năm 2020); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25-7-2020, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến khu vực ấp NB, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện tại công trình của Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT do ông Dương Đình T - Giám đốc công ty có trách nhiệm trông coi và quản lý đang thi công có nhiều tấm coppha bằng sắt không người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 06 giờ ngày 26-7-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Đoàn Văn H tại ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh nói có số sắt của bị cáo không sử dụng cần bán, thuê anh H chở phế liệu và thỏa thuận bán phế liệu cho anh H. Sau đó, anh Đoàn Văn D (em ruột của anh H) điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-6679 chở bị cáo và anh H đi theo sự chỉ dẫn của bị cáo đến địa điểm nêu trên. Khi đến nơi, bị cáo đã lấy trộm 08 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm kích thước (02 x 01) m và 02 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (04 x 0,6) m, với tổng khối lượng là 600 kg, rồi đem bán cho anh H lấy được số tiền là 3.600.000 đồng. Số tiền này, bị cáo trả tiền thuê ô tô tải hết 200.000 đồng, còn lại 3.400.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh kết luận: 08 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm kích thước (02 x 01) m, nặng 58 kg và 02 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (04 x 0,6) m, nặng 68 kg tại thời điểm ngày 26-7-2020, có tổng giá trị là 3.360.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Đ còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện GD, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 23-7-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến khu vực ấp X, xã T, huyện GD, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện tại bãi đất trống ở ven đường gần bãi sắt C có một số sắt của công trình Công ty cổ phần HĐ do anh Phan Ngọc Anh K là người có trách nhiệm trông coi, quản lý, thấy số sắt này không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Đoàn Văn H tại ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh nói có số sắt của bị cáo không sử dụng cần bán, thuê anh H chở phế liệu và thỏa thuận bán phế liệu cho anh H. Sau đó, anh H kêu anh Đoàn Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-6679 chở bị cáo đi theo sự chỉ dẫn của bị cáo đến địa điểm nêu trên. Khi đến nơi, bị cáo lấy trộm 02 khung kim loại sắt, bên trên mỗi khung có 01 tấm kim loại sắt được hàn dính vào khung, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 200 kg, rồi đem bán cho anh H lấy được số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền này, bị cáo tiêu xài hết.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện GD, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 khung kim loại sắt, bên trên mỗi khung có 01 tấm kim loại sắt được hàn dính vào khung, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 200 kg. Tại thời điểm ngày 23-7-2020 có giá trị là 860.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 01-8-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến đoạn đường nhựa thuộc ấp X, xã T, huyện GD, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện tại bãi đất ven đường có 01 khung thanh kim loại bằng sắt và 02 tấm kim loại bằng sắt của công trình Công ty cổ phần HĐ do anh Phan Ngọc Anh K là người có trách nhiệm quản lý, trông coi thấy số sắt này không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 07 giờ ngày 02-8-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-598.94 đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Đoàn Văn H tại ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh nói có số sắt của bị cáo không sử dụng cần bán, thuê anh H chở phế liệu và thỏa thuận bán phế liệu cho Hạnh. Sau đó, anh H kêu anh Đoàn Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-6679 chở anh H chạy theo xe mô tô biển số 70D1-598.94 do bị cáo điều khiển đi đến địa điểm nêu trên. Tại đây, bị cáo lấy trộm được 02 tấm kim loại sắt, mỗi tấm có chiều dài 242 cm, chiều rộng 122 cm, dày 0,3 cm, loại sắt phế liệu và 01 khung kim loại sắt gồm 02 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 490 cm, dày 0,2 cm, tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm và 09 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 127 cm, dày 0,2 cm, tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 180 kg. Khi đang trên đường chở về cơ sở thu mua phế liệu của anh H để bán thì anh H phát hiện gần khu vực này cũng có cơ sở thu mua phế liệu mà bị cáo không kêu bán, nghi ngờ số sắt này là do trộm cắp mà có nên anh H báo lực lượng Công an đang đi tuần tra; sau đó Công an kiểm tra, bắt giữ.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện GD, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 tấm kim loại sắt, mỗi tấm có chiều dài 242 cm, chiều rộng 122 cm, dày 0,3 cm, loại sắt phế liệu và 01 khung kim loại sắt gồm 02 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 490 cm, dày 0,2 cm, tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm và 09 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 127 cm, dày 0,2 cm tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 180 kg. Tại thời điểm ngày 02-8-2020 có giá trị là 774.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đen, biển số 70D1-598.94, số khung RLCUG1010KY211482, số máy G3D4E981264 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT do ông Dương Đình T là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.360.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Công ty Cổ phần HĐ do anh Phan Ngọc Anh K là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 860.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên tài sản.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS- DMC ngày 27-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ với mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ làm lại cuộc đời, phụng dưỡng cha mẹ tuổi già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào ngày 26-7-2020, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT gồm 08 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm kích thước (02 x 01) m và 02 tấm coppha bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (04 x 0,6) m, với tổng khối lượng là 600 kg, trị giá 3.360.000 đồng; bị cáo thu lợi bất chính 3.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện GD, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vào ngày 23-7-2020, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần HD gồm 02 khung kim loại sắt, bên trên mỗi khung có 01 tấm kim loại sắt được hàn dính vào khung, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 200 kg, trị giá 860.000 đồng; bị cáo thu lợi bất chính 1.200.000 đồng.

Vào ngày 02-8-2020, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần HD gồm 02 tấm kim loại sắt, mỗi tấm có chiều dài 242 cm, chiều rộng 122 cm, dày 0,3 cm, loại sắt phế liệu và 01 khung kim loại sắt gồm 02 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 490 cm, dày 0,2 cm, tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm và 09 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài 127 cm, dày 0,2 cm, tiết diện hình vuông, cạnh 05 cm, loại sắt phế liệu với tổng khối lượng là 180 kg, trị giá 774.000 đồng; chưa bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản, bị cáo chiếm đoạt tài sản 02 lần vào ngày 23-7-2020 và 02-8-2020 nhưng không mang tính liên tục và mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng; nhưng do bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” (trong đó 02 tiền án giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) chưa được xóa án tích mà còn

tiếp tục vi phạm nên lần vi phạm này của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì lười biếng không muốn lao động chân chính để phục vụ cho nhu cầu bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xét thấy Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.360.000 đồng; Công ty Cổ phần HĐ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 860.000 đồng; là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền).

[6] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 70D1-598.94 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 4.600.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 4.220.000 đồng; do đó cần tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính 380.000 đồng, sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thủy lợi TT số tiền 3.360.000 đồng; Công ty Cổ phần HD số tiền 860.000 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đen, biển số 70D1-598.94, số khung RLCUG1010KY211482, số máy G3D4E981264 đã qua sử dụng.

4.2. Truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính 380.000 đồng, sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-10-2020).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu